

Bản án số: 63/2024/KDTM-ST

Ngày: 15/8/2024.

V/v: Tranh chấp Hợp đồng

Kinh tế;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tuấn; Bà Phạm Thị Mai Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm không tham gia phiên tòa;

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc: Tranh chấp Hợp đồng kinh tế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/QĐXXST-KDTM ngày 28/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2024/QĐST-KDTM ngày 22/7/2024 đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH B; Địa chỉ trụ sở chính: Kim Thượng, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C; Chức vụ: Giám đốc (Theo đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV B lần thứ 3: ngày 04/3/2024)

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH B: Bà Nguyễn Thị Thu Trang/Bà Bùi Thu H; Địa chỉ liên hệ: Phòng B0410, Tầng D, tòa nhà R, chung cư T, đường L, phường M, quận N, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền của Công ty TNHH B và Giấy ủy quyền của Công ty L); (Bà H có mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: Tầng C, tòa nhà T, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kwon Byung C1; Chức vụ: Giám đốc.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH B là Nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 07/9/2020 Công ty TNHH S (Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S; Tên viết tắt là: SANG-A JSC) và Công ty TNHH B (Tên viết tắt là: Công ty B) ký kết Hợp đồng mua bán số 070920/HĐKT/TH-SA, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm. Nội dung của Hợp đồng như sau: Công ty B nhận cung cấp cho SANG-A JSC hỗn hợp bê tông thương phẩm theo M, chỉ tiêu kỹ thuật và các dịch vụ khác cho công trình (Hỗn hợp bê tông thương phẩm nặng trộn sẵn là hỗn hợp Xi măng, cốt liệu đặc chắc, nước, phụ gia được trộn kỹ và chuyển cho người sử dụng theo TCXDVN 374:2006) tại công trình: Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; Hai bên thỏa thuận về đơn giá bê tông thương phẩm: Mác 250 R28 và Mác 300 R28; Thỏa thuận giá bơm bê tông (Bơm cần 38; 46; 52 và bơm tĩnh).

Cùng ngày 07/9/2020, hai bên ký Phụ lục Hợp đồng mua bán theo Hợp đồng số 070920/HĐKT/TH-SA. Nội dung của Phụ lục Hợp đồng, hai bên thỏa thuận bổ sung thêm đơn giá bê tông: Mác 100R28, Mác A và Mác 200R28.

Quá trình thực hiện Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký kết, Công ty B tiến hành cung cấp bê tông thương phẩm theo đúng tiêu chuẩn và yêu cầu của SANG-A JSC. Theo Điều V của Hợp đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán như sau:

“ĐIỀU V. THANH TOÁN

** Giá trị hàng hóa giao nhận cuối cùng được ghi nhận căn cứ trên Bản xác nhận khối lượng được ký kết giữa hai bên.*

** Cuối tháng từ ngày 25 đến 30 hàng tháng 2 bên đối chiếu khối lượng và bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn cho bên A, bên A có trách nhiệm thanh toán 80% giá trị hàng hóa cho bên B trước ngày 25 tháng kế tiếp. 20% còn lại sẽ cộng vào tháng sau để thanh toán.*

** Hồ sơ thanh toán bao gồm:*

- Biên bản đối chiếu công nợ do bên bán phát hành có xác nhận của chủ nhiệm công trình hoặc người đại diện hợp pháp của bên mua.

- Hóa đơn giá trị bê tông.

- *Thư đề nghị thanh toán do Bên bán phát hành.*

Sau mỗi lần cung cấp bê tông thương phẩm và bơm bê tông, đại diện hai bên tiến hành ký Biên bản xác nhận khối lượng mua bán bê tông thương phẩm từng tháng và Biên bản xác nhận công nợ. Căn cứ vào đó, Công ty B xuất 11 hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với tổng giá trị là: 10.111.599.799 đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ, một trăm mười một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*), cụ thể như sau:

SỐ TT	NGÀY XUẤT HÓA ĐƠN	SỐ HÓA ĐƠN GTGT	SỐ TIỀN THANH TOÁN (VNĐ)
01	31/10/2020	0000084	220.500.000
02	01/12/2020	0000145	1.139.535.000
03	31/12/2020	0000159	1.606.627.300
04	29/01/2021	0000211	605.105.000
05	26/02/2021	0000237	12.140.000
06	31/03/2021	0000256	57.889.999
07	29/04/2021	0000277	225.477.500
08	31/5/2021	0000305	617.655.000
09	19/7/2021	0000363	2.645.755.000
10	30/7/2021	0000370	197.188.000
11	30/7/2021	0000371	2.783.727.000
		TỔNG CỘNG:	10.111.599.799

Theo Hợp đồng đã ký kết, tính đến hết ngày 27/8/2021, SANG-A JSC đã thanh toán cho Công ty B 05 lần, tổng số tiền SANG-A JSC đã thanh toán là: 5.932.128.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, một trăm hai mươi tám nghìn đồng*), cụ thể như sau:

SỐ TT	NGÀY THANH TOÁN	SỐ TIỀN THANH TOÁN (VNĐ)
01	01/12/2020	176.400.000
02	05/01/2021	955.728.000
03	08/02/2021	300.000.000
04	27/4/2021	500.000.000
05	27/8/2021	4.000.000.000
	TỔNG CỘNG:	5.932.128.000

Ngày 31/8/2021 đại diện SANG-A JSC và đại diện Công ty B đã ký Biên bản xác nhận công nợ SANG-A JSC còn phải thanh toán cho Công ty B số tiền là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*).

Công ty B đã nhiều lần gửi công văn và liên hệ với SANG-A JSC để yêu cầu thanh toán khoản nợ trên nhưng SANG-A JSC cũng không thanh toán và không có phản hồi. Nay, Công ty B đề nghị Tòa án buộc SANG-A JSC thanh toán cho Công ty B tổng số tiền nợ gốc, tiền lãi do chậm thanh toán (*Theo Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S) với Bên bán: Công ty TNHH B*) tính đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 5.394.247.990 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi đồng*), trong đó gồm có:

- Số tiền nợ gốc là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*)

- Tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất 8,9%/năm (*theo lãi xuất trung bình*) từ ngày 26/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 1.214.776.191 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng*) và tiếp tục thanh toán cho Công ty B tiền lãi tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi SANG-A JSC thanh toán hết nợ cho Công ty B.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi/niêm yết Giấy triệu tập và các Thông báo của Tòa án cho SANG-A JSC là Bị đơn, nhưng SANG-A JSC và Người đại diện của SANG-A JSC đều vắng mặt không có lý do, không có lời khai gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023 của Công ty TNHH B là Nguyên đơn đối với Bị đơn: Công ty cổ phần S (*Tên viết tắt là: SANG-A JSC*) về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán; Bị đơn, có địa chỉ trụ sở chính tại: Tầng C Tòa nhà T, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

Đây là vụ án Kinh doanh thương mại, tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Điểm b Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất nhưng Bị đơn, Người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 22/7/2024 là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, Bị đơn, Người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không yêu cầu phản tố nên Tòa án không xét xét.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH B là Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Bị đơn: Công ty cổ phần S về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S; Tên viết tắt là: SANG-A JSC*) với Bên bán: Công ty TNHH B (*Tên viết tắt là: Công ty B*). Nội dung yêu cầu khởi kiện như sau: Đề nghị Tòa án buộc SANG-A JSC thanh toán cho Công ty B tổng số tiền nợ gốc, tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 5.394.247.990 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi đồng*) Theo Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA về việc: Mua bán bê tông thương phẩm và Phụ lục Hợp đồng ngày 07/9/2020, ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S*) với Bên bán: Công ty TNHH B, trong đó gồm có:

- Số tiền nợ gốc là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*)

- Tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất 8,9%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng V, Ngân hàng V1 và Ngân hàng A, số tiền tính từ ngày 26/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 1.214.776.191 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm*

bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng) và tiếp tục thanh toán cho Công ty B tiền lãi tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi SANG-A JSC thanh toán hết nợ cho Công ty B.

Xét Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020 về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S; Tên viết tắt là: SANG-A JSC*) với Bên bán: Công ty TNHH B (*Tên viết tắt là: Công ty B*), nội dung của Hợp đồng hai bên thỏa thuận: Công ty B nhận cung cấp cho SANG-A JSC hỗn hợp bê tông thương phẩm theo M, chỉ tiêu kỹ thuật và các dịch vụ khác cho công trình (*Hỗn hợp bê tông thương phẩm nặng trộn sẵn là hỗn hợp Xi măng, cốt liệu đặc chắc, nước, phụ gia được trộn kỹ và chuyển cho người sử dụng theo TCXDVN 374:2006*) tại công trình: Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; Phụ lục của Hợp đồng, nội dung của Phụ lục Hợp đồng, nhận thấy: Đây là Hợp đồng dân sự thỏa thuận giữa hai bên để thực hiện một phần công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng, thuộc loại Hợp đồng xây dựng theo quy định tại Điều 140 của Luật Xây dựng, Hợp đồng được ký kết là người có thẩm quyền, nội dung và hình thức của Hợp đồng đúng quy định tại Điều 141 của Luật Xây dựng, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định tại các Điều 138;139 của Luật Xây dựng và các Điều 116; 117 của Bộ luật Dân sự nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên.

Xét nội dung của Hợp đồng hai bên thỏa thuận: Công ty B nhận cung cấp cho SANG-A JSC hỗn hợp bê tông thương phẩm theo M, chỉ tiêu kỹ thuật và các dịch vụ khác cho công trình (*Hỗn hợp bê tông thương phẩm nặng trộn sẵn là hỗn hợp Xi măng, cốt liệu đặc chắc, nước, phụ gia được trộn kỹ và chuyển cho người sử dụng theo TCXDVN 374:2006*) tại công trình: Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; Hai bên thỏa thuận về đơn giá bê tông thương phẩm: Mác 250 R28 và Mác 300 R28; Thỏa thuận giá bơm bê tông: Bơm cần 38; 46; 52 và bơm tĩnh và thỏa thuận về phương thức thanh toán; Nội dung Phụ lục của Hợp đồng, hai bên thỏa thuận bổ sung thêm đơn giá bê tông: Mác 100R28, Mác A và Mác 200R28;

Nhận thấy: Quá trình thực hiện Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng nêu trên, Công ty B đã hoàn thành khối lượng công việc đã thỏa thuận trong Hợp đồng nêu trên và Phụ lục Hợp đồng, đại diện hai Công ty đã tiến hành ký biên bản xác nhận khối lượng mua bán bê tông thương phẩm từng tháng và Biên bản xác nhận công nợ. Theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/8/2021, đại diện SANG-A JSC xác nhận khoản nợ SANG-A JSC còn phải thanh toán cho Công ty B số tiền là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ,*

một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng), có chữ ký xác nhận của đại diện hai Công ty.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty B khẳng định Công ty B đã thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng và Phụ lục của Hợp đồng ký giữa hai bên, SANG-A JSC đã xác nhận còn nợ Công ty B số tiền là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*) theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/8/2021, đề nghị Hội đồng xét xử buộc SANG-A JSC phải thanh toán cho Công ty B số tiền nợ gốc theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/8/2021 để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty B, là có căn cứ;

Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, Đại diện SANG-A JSC không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập và các Thông báo của Tòa án, không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác, không có lời khai gửi Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng mua bán số 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S*) với Bên bán: Công ty TNHH B và Biên bản xác nhận công nợ ngày 31/8/2021 chấp nhận yêu cầu của Công ty B về việc yêu cầu SANG-A JSC thanh toán cho Công ty B số tiền nợ gốc là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*).

Xét yêu cầu của Công ty B về thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 26/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 1.214.776.191 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng*) và tiếp tục thanh toán cho Công ty B tiền lãi tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi SANG-A JSC thanh toán hết nợ cho Công ty B.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo nội dung của Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S*) với Bên bán: Công ty TNHH B, hai bên không thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán, nhưng hai bên căn cứ vào Bộ luật Dân sự và Luật Thương mại để ký kết Hợp đồng kinh tế nêu trên, vì vậy, Công ty B tính lãi suất chậm trả 8,9%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của Ngân hàng V, Ngân hàng V1 và Ngân hàng A có trụ sở, chi nhánh, phòng G tại thành phố Hà Nội nơi Tòa án N đang giải quyết, là có căn cứ, nên được chấp nhận. Buộc SANG-A JSC thanh toán cho Công ty B tiền lãi do chậm thanh toán tính từ

ngày 26/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 1.214.776.191 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng*) và tiếp tục thanh toán cho Công ty B tiền lãi tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi SANG-A JSC thanh toán hết nợ cho Công ty B.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn không yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 đối với SANG-A JSC, buộc SANG-A JSC thanh toán cho Công ty B tổng số tiền nợ gốc, tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 5.394.247.990 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi đồng*), theo Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA về việc: Mua bán bê tông thương phẩm và Phụ lục Hợp đồng ngày 07/9/2020, ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S*) với Bên bán: Công ty TNHH B, trong đó gồm có:

- Số tiền nợ gốc là: 4.179.471.799 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, bảy trăm chín mươi chín đồng*);

- Tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 26/11/2020 đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: 1.214.776.191 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm chín mươi một đồng*) và tiếp tục thanh toán cho Công ty B tiền lãi tính từ ngày 16/8/2024 cho đến khi SANG-A JSC thanh toán hết nợ cho Công ty B.

[4] Về án phí: SANG-A JSC là Bị đơn phải chịu 113.394.200 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười ba triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm đồng*) toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận;

Trả lại Công ty TNHH B số tiền: 56.577.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30; 35; 39; 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 138; 139; 141 của Luật Xây dựng; Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH B đối với Công ty cổ phần S, về việc: Tranh chấp Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S*) với Bên bán: Công ty TNHH B, như sau:

1. Buộc Công ty cổ phần S thanh toán cho Công ty TNHH B tổng số tiền nợ gốc, tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử 15/8/2024 là: **5.394.247.990 đồng** (*Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi đồng*) theo Hợp đồng mua bán số: 070920/HĐKT/TH-SA ngày 07/9/2020, về việc: Mua bán bê tông thương phẩm ký giữa Bên mua: Công ty TNHH S (*Nay đổi tên là: Công ty cổ phần S*) với Bên bán Công ty TNHH B;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Công ty cổ phần S phải chịu 113.394.200 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười ba triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm;

Trả lại Công ty TNHH B số tiền: 56.577.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm Công ty đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Biên lai số 0009414 ngày 11/3/2024*) ;

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy